

NHỊP GIẢM CHẬM LẠI

*Câu chuyện hôm nay: Lạm phát
tháng 1/2023 của Mỹ*

HDB – Ghi chép gặp Doanh nghiệp

BẢN TIN SÁNG 15/02/2023





CHÍNH THỨC TRIỂN KHAI TÍNH NĂNG *Mới*

TÁI TỤC TỰ ĐỘNG

HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH KÝ QUỸ

FREE

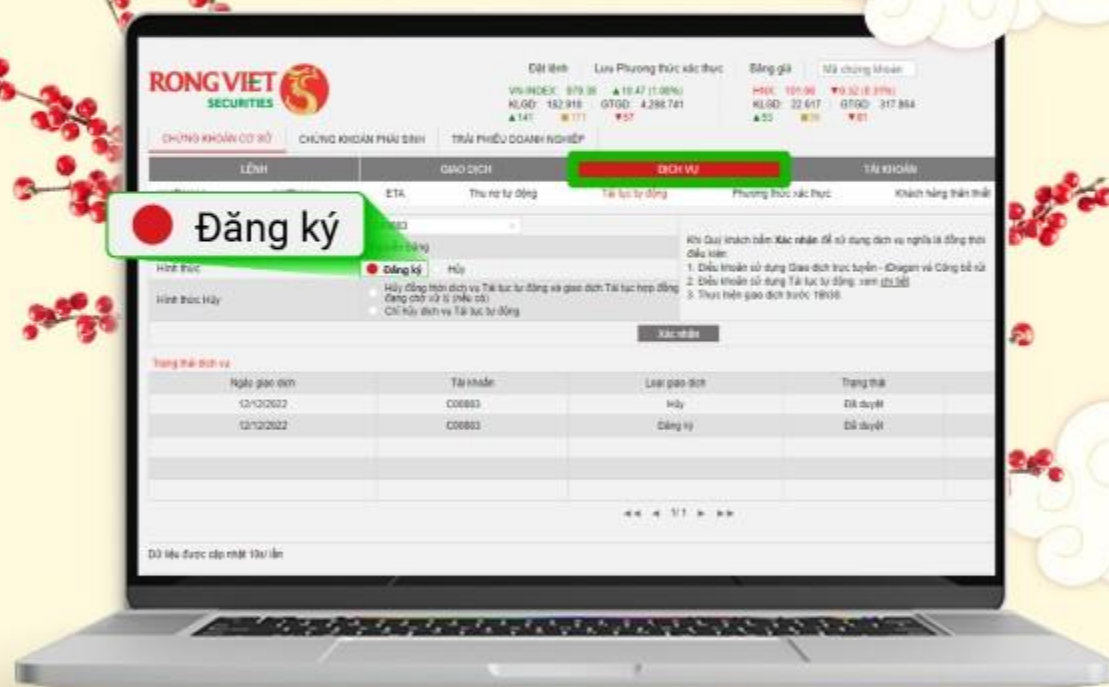
Miễn phí
đăng ký



Giao dịch
thả ga



Không lo
ngắt quãng



NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

VN-Index 1038.6 ▼0.5% **VN30** 1034.9 ▼0.5% **HNX-Index** 204.9 ▲0.2%

- ❖ Mặc dù có động thái hỗ trợ từ cuối phiên trước nhưng nhìn chung thị trường vẫn trong trạng thái thận trọng. Mức hồi phục trong phiên rất khiêm tốn và suy yếu trong phiên chiều. Tuy nhiên, tạm thời thị trường tiếp tục có động thái hỗ trợ nhẹ vào cuối phiên.
- ❖ Diễn biến thị trường chưa được cải thiện nhưng có động thái hỗ trợ cuối phiên, nên vẫn có một số nhóm tăng điểm. Trong đó, nhóm Thép là nhóm có trợ lực khá tốt cho thị trường, ngoài ra nhóm Bảo hiểm, nhóm Chứng khoán, nhóm Hóa chất ... cũng có diễn biến hồi phục. Ở chiều ngược lại, nhóm Bất động sản vẫn đang chịu áp lực bán lớn, nhóm Đồ uống, nhóm Ngân hàng, nhóm Xây dựng ... vẫn còn diễn biến kém và có sự phân hóa trong nhóm.
- ❖ Thị trường kiểm tra lại tín hiệu hỗ trợ của phiên trước, tạm thời vẫn ghi nhận động thái hỗ trợ tại vùng 1.032 điểm của VN-Index. Diễn biến thị trường chưa được cải thiện và giảm điểm nhưng tiếp tục có dao động cân bằng vào giai đoạn cuối phiên.
- ❖ Với khả năng hỗ trợ của ngưỡng 1.032 điểm tại VN-Index, có khả năng thị trường sẽ có diễn biến hồi phục nhẹ trong thời gian gần tới để tiếp tục thăm dò cung cầu. Vùng dao động thăm dò có thể cân nhắc là vùng 1.032 – 1.055 điểm đối với VN-Index.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư có thể kỳ vọng khả năng hồi phục của thị trường nhưng vẫn cần chú ý quan sát diễn biến cung cầu để đánh giá trạng thái thị trường.
- ❖ Tạm thời vẫn nên quản trị rủi ro danh mục ở mức hợp lý, có thể tận dụng nhịp hồi phục để cơ cấu theo hướng giảm thiểu rủi ro cho danh mục.

Tín hiệu kỹ thuật VN-Index



Thế giới TTCK Mỹ

Lạm phát Mỹ mạnh hơn dự báo trong tháng 1/2023

Lạm phát Mỹ mạnh hơn dự báo của các chuyên gia trong tháng 1/2023, khi chi phí nhà ở, giá nhiên liệu tiếp tục leo thang, Bộ Lao động Mỹ cho biết 14/02. [Xem thêm](#)

Thế giới TTCK Mỹ

Dow Jones giảm hơn 150 điểm sau báo cáo lạm phát của Mỹ

Chứng khoán Mỹ trái chiều vào ngày thứ Ba (14/02) và Dow Jones giảm điểm, đảo chiều từ đà tăng trước đó, sau khi báo cáo chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 01 của Mỹ cho thấy lạm phát tăng với tốc độ hàng năm cao hơn dự báo là 6.4%. [Xem thêm](#)

Thế giới Hàng hóa

Dầu giảm hơn 1% sau khi Mỹ giải phóng thêm dự trữ chiến lược

Mỹ cho biết sẽ giải phóng thêm dầu thô từ kho Dự trữ Chiến lược (SPR), qua đó làm giảm một số lo ngại về nguồn cung từ thị trường. [Xem thêm](#)

Thế giới Trung Quốc

Trung Quốc tìm cách tăng cường quan hệ với châu Âu

Nhà ngoại giao hàng đầu Trung Quốc Vương Nghị sắp có chuyến công du tới châu Âu trong bối cảnh căng thẳng với Mỹ. [Xem thêm](#)

Thế giới Xe điện

Kỷ nguyên xe điện đang mở ra tại thị trường xuất khẩu của VinFast: Xe điện đã bắt đầu rẻ hơn xe xăng. Giá cả vốn là yếu tố lớn tác động đến quyết định của người tiêu dùng thì tại Mỹ, xe điện đang dần chiếm ưu thế khi giờ đây có giá ngang bằng, thậm chí rẻ hơn một chiếc xe xăng. [Xem thêm](#)

Trong nước Vĩ mô

Lãi suất hạ nhiệt trên khắp các "mặt trận"

Những phiên giao dịch gần đây chứng kiến diễn biến đáng chú ý trên thị trường tiền tệ. Cụ thể, kể từ đầu trước, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã bắt đầu giảm dần quy mô hỗ trợ thanh khoản hệ thống qua kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá (OMO) và dừng hẳn trong hai phiên gần nhất (10/2 và 13/2). [Xem thêm](#)

Trong nước Ngân hàng

Sức ép xử lý nợ xấu đang ngày càng căng thêm

Xử lý nợ xấu sẽ là thách thức lớn với ngành ngân hàng, đặt trong bối cảnh môi trường kinh doanh và giao dịch tài sản không hoàn toàn thuận lợi. [Xem thêm](#)

Trong nước Vĩ mô

Thương nhân phân phối muốn lấy hàng từ nhiều nguồn, quay lại điều chỉnh giá xăng dầu 15 ngày/lần

Các thương nhân phân phối xăng dầu đề xuất điều chỉnh giá xăng dầu 15 ngày/lần để cân đối giá, đồng thời cho phép doanh nghiệp tiếp tục được lấy hàng từ nhiều nguồn, tránh đứt gãy thị trường. [Xem thêm](#)

Trong nước Bất động sản

Giá đất nền phía Nam giảm mạnh

Giá đất nền ở các tỉnh, thành trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đang đảo chiều sau hơn 1 năm tăng phi mã. Nhiều NĐT phải giảm giá, cắt lỗ để đẩy hàng. [Xem thêm](#)

Sự kiện trong nước

Thời gian	Sự kiện
01/02/2023	Công bố PMI (Purchasing Managers Index)
09/02/2023	MSCI công bố đảo danh mục
16/02/2023	Đáo hạn HĐTL tháng 2 (VN30F2302)
28/02/2023	Quỹ ETF Ishare MSCI cơ cấu lại danh mục

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
01/02/2023	Mỹ	Công bố chỉ số quản lý thu mua công nghiệp (PMI)
01/02/2023	Mỹ	Công bố "Khảo sát việc làm và luân chuyển lao động (JOLTS)
01/02/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
02/02/2023	Mỹ	FED công bố lãi suất điều hành
02/02/2023	Anh	BOE công bố chính sách lãi suất và tiền tệ

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
02/02/2023	Châu Âu	ECB công bố chính sách lãi suất và tiền tệ
02/02/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
03/02/2023	Mỹ	Công bố tỷ lệ thất nghiệp
03/02/2023	Mỹ	Công bố chỉ số quản lý thu mua dịch vụ (PMI)
08/02/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
09/02/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
10/02/2023	Châu Âu	Công bố GDP tháng 1/23
14/02/2023	Mỹ	Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 1/23
15/02/2023	Châu Âu	Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 1/23
15/02/2023	Mỹ	Công bố doanh số bán lẻ tháng 1/23
15/02/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
16/02/2023	Mỹ	Chỉ Số Giá PPI tháng 1/23
16/02/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
20/02/2023	Châu Âu	Khảo sát dự báo chỉ số PMI tháng 2/23
22/02/2023	Châu Âu	Phiên điều trần báo cáo chính sách tiền tệ
23/02/2023	Mỹ	Biên bản cuộc họp FOMC và công bố số điều chỉnh GDP
23/02/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên và dầu thô của EIA
24/02/2023	Mỹ	Công bố chỉ số giá PCE tháng 1/23

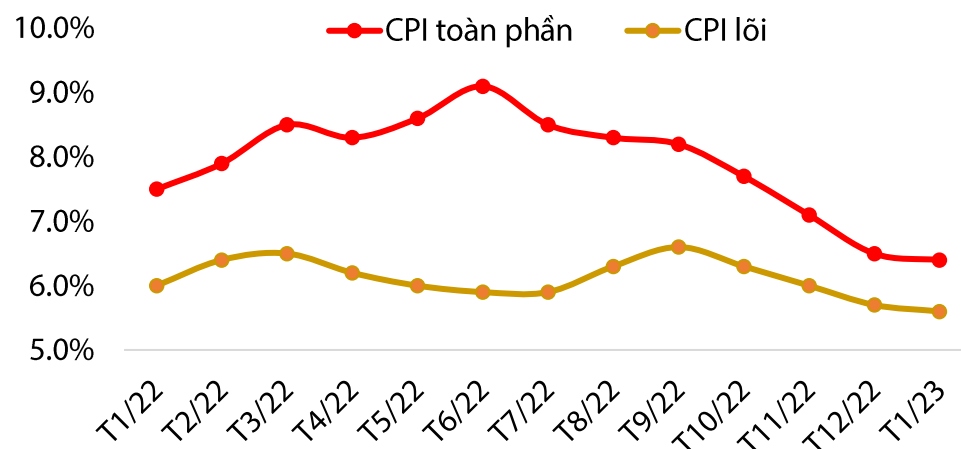
CPI Mỹ tháng 1/2023 - Lạm phát dịch vụ duy trì mức cao đi kèm với đà tăng giá cả năng lượng

Mỹ công bố số liệu lạm phát tháng 1/2023 cao hơn so với khảo sát của Dow Jones. Theo đó, CPI toàn phần tăng 0,5% so với tháng trước và 6,4% so với cùng kỳ. Trong khi khảo sát của Dow Jones kỳ vọng mức tăng lần lượt là 0,4% và 6,2%. Loại trừ biến động giá lương thực và năng lượng, CPI cốt lõi tăng 0,4% so với tháng trước và 5,6% so với cùng kỳ. Sau đây là một vài điểm chính:

- + Chi phí thực phẩm tăng lần lượt 0,5% và 10,1%.
- + Chi phí năng lượng đóng góp đáng kể vào CPI khi tăng lần lượt 2% so với tháng trước và 8,7% so với cùng kỳ. Sau nhiều tháng ghi nhận mức giảm so với cùng kỳ, chỉ số giá năng lượng đã bật tăng trở lại. Giá xăng dầu và giá khí là 2 nguyên nhân thúc đẩy chỉ số giá năng lượng với các mức tăng theo tháng lần lượt là 2,4% và 6,7%.
- + Chi phí thuê nhà ở chiếm một nửa mức tăng hàng tháng của chỉ số CPI. Thành phần này chiếm hơn 1/3 tỷ trọng chỉ số CPI và ghi nhận mức tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 7,9% so với cùng kỳ. Dưới tác động chi phí thuê nhà, lạm phát dịch vụ tiếp tục tăng 0,5% so với tháng trước và 7,2% so với cùng kỳ.
- + Cục thống kê lao động Mỹ đã thay đổi tỷ trọng một số mặt hàng với chi phí thuê nhà có trọng số cao hơn trong khi thức ăn và năng lượng hiện có tỷ trọng thấp hơn so với trước đó.

Một số nhà kinh tế học cho rằng đà tăng giá theo tháng của một vài yếu tố trong rổ CPI đang phản ánh mức tăng theo mùa vụ. Các thành tố này sẽ sớm ghi nhận mức giảm trong thời gian tới.

Hình 1: CPI Mỹ từ đầu năm đến nay (% svck)



Nguồn: Cục Thống Kê Lao Động Mỹ

Bảng 1: Biến động các yếu tố chính trong rổ CPI của Mỹ

Các chỉ tiêu	% so với tháng trước				% T1/2023 svck
	T10/2022	T11/2022	T12/2022	T1/2023	
Tất cả các mặt hàng	0,5	0,2	0,1	0,5	6,4
Lương thực, thực phẩm	0,7	0,6	0,4	0,5	10,1
Năng lượng	1,7	-1,4	-3,1	2,0	8,7
Các mặt hàng khác (CPI lõi)	0,3	0,3	0,4	0,4	5,6

Nguồn: Cục Thống Kê Lao Động Mỹ

Ghi chép gặp doanh nghiệp - Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM (HSX – HDB)

Sáng ngày 10/02/2023, chúng tôi đã tham buổi gặp gỡ với Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM (HSX – HDB) và cập nhật một số thông tin đáng chú ý như sau:

Cập nhật KQKD Q4/2022 và cả năm 2022: LNTT tăng trưởng chậm lại do chi phí hoạt động tăng cao

- LNTT đạt 2.252 tỷ đồng trong Q4/2022 và 10.268 tỷ đồng cho cả năm 2022, tương ứng tăng lần lượt 13,4% svck và 27,2% svck. Tăng trưởng LNTT cả năm được hỗ trợ bởi sự gia tăng của thu nhập phí (+53,4% svck) và thu nhập lãi thuần (+29,7% svck).
- Tổng thu nhập hoạt động đạt 5.869 tỷ đồng trong Q4/2022 và 21.967 tỷ đồng cho cả năm 2022, tương ứng với mức tăng trưởng lần lượt là 26,8% svck và 31,1% svck nhờ cả thu nhập lãi thuần và thu nhập phí tăng trưởng cao. Cụ thể, thu nhập lãi thuần tăng 31% svck trong Q4/2022 và 29,7% svck cho cả năm 2022, nhờ tăng trưởng tài sản sinh lãi và biên lãi thuần mở rộng. Thu nhập phí thuần tăng 10,6% svck trong Q4/22 và 53,4% svck trong năm 2022, với sự tăng trưởng mạnh mẽ từ doanh thu bảo hiểm nhân thọ gần gấp đôi so với năm 2021 (ghi nhận 1.500 tỷ đồng trong năm 2022).
- Tăng trưởng tín dụng đạt 25,6% YTD. Trong đó, cho vay khách hàng tăng trưởng 29,8% YTD và trái phiếu doanh nghiệp giảm mạnh 57,9%. Ngân hàng tiếp tục tập trung vào chiến lược định hướng bán lẻ, với tăng trưởng cho vay bán lẻ đạt 28,2% svck và tăng trưởng cho vay thương mại/SME đạt 33,4% svck, trong khi tăng trưởng cho vay mảng tài chính tiêu dùng là 21,3% svck.
- Tăng trưởng tiền gửi đạt 17,7% YTD, tương đối cao so với các ngân hàng khác. Tỷ lệ CASA đạt 11%, không đổi so với Q3/2022 và giảm từ mức 14% vào cuối năm 2021. Sự sụt giảm trong tỷ lệ CASA phù hợp với xu hướng toàn ngành.
- Chi phí hoạt động tăng lên 2.671 tỷ đồng trong Q4/2022 khiến CIR tăng lên 45,5% từ mức 37,1% trong Q3/2022. Theo Ngân hàng, mức tăng này là do chi thưởng nhân viên sớm cho giai đoạn cuối năm.
- NIM trong Q4/2022 cải thiện lên 5,2% từ mức 4,4% trong Q4/2021, trên cơ sở hợp nhất. Cụ thể, NIM của ngân hàng mẹ cải thiện lên 4% từ 3,3% trong Q4/2021 và NIM của HDSaison cải thiện lên 30,2% từ 26,8%.
- ROA và ROE hợp nhất năm 2022 lần lượt là 2% và 22,2%, tăng từ mức 1,75% và 21,8% của năm 2021. Chi phí huy động tăng mạnh lên 4,4% trong Q4/2022 từ mức 4% trong Q3/2022. Tỷ lệ CAR (Basel II) là 13,4%. Tỷ lệ LDR của ngân hàng mẹ là 76,6%. Tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn năm 2022 của ngân hàng mẹ giảm xuống 9,9% từ 18,9% vào năm 2021.

Chất lượng tài sản chịu sức ép từ nợ xấu gia tăng:

- Tỷ lệ nợ xấu hợp nhất tăng lên 1,7% trong Q4/2022 từ mức 1,5% trong Q3/2022. Nợ nhóm 2 tăng 40,5% so với quý trước lên 7.387 tỷ đồng (tương đương 2,8% dư nợ cho vay).
- Tỷ lệ Nợ xấu của HDSaison giảm xuống 7,1% sau khi tăng lên 7,4% trong Q3/2022, trong khi tỷ lệ nợ xấu ngân hàng mẹ tăng lên 1.3% từ mức 1.1% trong Q3/2022. Theo chia sẻ của ngân hàng, nợ xấu gia tăng đến từ khu vực sản xuất và xuất khẩu. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu tiếp tục giảm xuống 70,4% trong Q4/2022 từ mức 81% trong Q3/2022 và mức cao nhất là 93% trong Q2/2022.
- Chi phí tín dụng biên năm 2022 của ngân hàng mẹ và HDSaison lần lượt là 0,32% và 15,7%.

Bảng 1: KQKD của HDB quý 4 và cả năm 2022 (tỷ đồng)

	Q4/2022	Q4/2021	svck (%)	2022	2021	svck (%)
Thu nhập lãi thuần	4.932	3.753	31,4%	18.012	13.891	29,7%
Thu nhập ngoài lãi	937	877	6,8%	3.956	2.867	37,9%
Lãi ròng từ HĐ dịch vụ	820	741	10,6%	2.957	1.927	53,4%
Thu nhập từ đầu tư	(69)	119		471	757	-37,9%
Ngoại hối	(66)	92		134	179	-25,1%
KD trái phiếu	(4)	27		330	578	-43,0%
Thu nhập khác	186	16	1.038,5%	528	183	189,1%
Tổng thu nhập HĐ	5.869	4.630	26,8%	21.967	16.758	31,1%
Chi phí HĐ	(2.671)	(1.657)	61,2%	(8.631)	(6.383)	35,2%
Chi phí dự phòng	(946)	(988)	-4,3%	(3.068)	(2.306)	33,1%
LNTT	2.252	1.985	13,4%	10.268	8.070	27,2%
LNST của ngân hàng	1.736	1.507	15,2%	7.750	6.054	28,0%

Nguồn: HDB

Triển vọng kinh doanh 2023

- Ngân hàng dự kiến tăng trưởng tín dụng đạt từ 25% trở lên tùy theo hạn mức được NHNN cấp.
- NIM dự kiến duy trì ở mức 5,2% nhờ lợi suất cho vay cải thiện và tăng trưởng tín dụng cao. Chi phí vốn dự kiến tăng lên 4,6% do lãi suất huy động tăng.
- Kiểm soát CIR thấp hơn 40%.
- Tỷ lệ nợ xấu và chi phí tín dụng dự kiến đi ngang so với năm 2022.
- Tăng trưởng LNTT 2023 dự kiến cao hơn 28% svck, vượt 13 nghìn tỷ đồng.

Khác

- Theo ngân hàng chia sẻ, cho vay BĐS chiếm 5% tổng dư nợ
- Ngân hàng đã tính đến thu nhập từ Bancassurance vào mục tiêu kế hoạch LNTT năm 2023. Dự kiến tăng trưởng lợi nhuận mạnh đến từ đóng góp của mảng Bancassurance.

Đánh giá

- Chúng tôi nhận thấy HDB là một ngân hàng có khả năng sinh lời và tăng trưởng tốt với chất lượng tài sản trong tầm kiểm soát. Phân khúc khách hàng thu nhập thấp bị ảnh hưởng trong giai đoạn kinh tế khó khăn sẽ tác động đến chất lượng tài sản và biên lãi thuần của ngân hàng, đặc biệt là mảng tài chính tiêu dùng. Bộ đệm dự phòng tương đối có thể sẽ áp lực đến chi phí tín dụng của ngân hàng trong giai đoạn tới. Trong dài hạn, thu nhập sẽ được thúc đẩy bởi tăng trưởng tín dụng ở mức cao hơn ngành cùng với tiềm năng từ mảng banca. Do đó, nhà đầu tư cần tiếp tục theo dõi những sự kiện liên quan để đưa ra quyết định đầu tư.

Sàn giao dịch	Mã cổ phiếu	Vốn hoá (nghìn tỷ đ)	Giá hiện tại (VND)	Giá mục tiêu (VND)	LN kỳ vọng (%)	Tăng trưởng DT (%)		Tăng trưởng LNST		P/E		P/B
						2021	2022F	2021	2022F	2021	2022F	Hiện tại
HOSE	MWG	62,2	42.500	61.900	45,6%	13,3	13,2	25,0	-13,0	13,2	13,3	2,6
HOSE	KDH	19,1	26.600	37.300	40,2%	-17,4	-25,7	4,3	20,0	17,4	14,7	1,6
HOSE	DRC	2,7	22.400	31.000	38,4%	20,1	18,3	13,4	7,9	8,5	8,6	1,4
HOSE	PHR	5,5	40.650	54.000	32,8%	19,0	-13,1	-49,8	120,3	14,7	7,7	1,7
HOSE	FPT	88,6	80.800	107.300	32,8%	19,5	19,0	22,5	31,8	20,8	13,6	4,2
HOSE	PNJ	26,9	82.100	107.000	30,3%	12,0	63,1	-3,4	66,5	26,8	12,6	3,1
HOSE	HAX	0,9	16.350	20.900	27,8%	-0,3	21,5	28,2	69,9	8,8	4,6	1,0
HOSE	ACB	80,6	23.850	30.000	25,8%	29,7	17,6	25,0	46,8	8,4	6,0	1,4
HOSE	BFC	0,9	16.550	20.800	25,7%	42,2	20,4	64,5	-7,1	5,3	7,0	0,9
HOSE	VNM	156,1	74.700	93.800	25,6%	2,2	2,6	-5,1	-5,8	15,5	15,7	5,2
HOSE	DPR	2,3	52.900	65.800	24,4%	6,7	11,4	152,0	12,3	7,5	5,9	1,0
HOSE	FMC	2,4	36.200	45.000	24,3%	17,8	17,1	18,1	22,6	8,4	6,9	1,2
HOSE	LHG	1,1	21.350	26.400	23,7%	21,5	-6,2	48,5	-32,2	3,6	3,8	0,7
HOSE	HDB	44,4	17.650	21.800	23,5%	21,6	30,5	42,5	34,4	7,5	4,3	1,2
HOSE	MBB	80,9	17.850	22.000	23,2%	35,0	18,0	53,7	42,2	6,7	4,2	1,1
HOSE	TCB	94,4	26.850	33.000	22,9%	37,1	16,8	46,4	19,4	5,4	5,0	0,8
HOSE	MSH	2,5	32.950	40.000	21,4%	24,5	11,9	90,8	-19,8	5,5	7,3	1,5
HOSE	PVT	6,2	19.250	23.300	21,0%	-0,2	23,0	-0,5	29,4	9,2	9,3	1,0
UPCOM	ACV	183,7	84.400	96.600	14,5%	-38,4	176,3	-90,8	780,9	235,1	28,0	4,9

Xu hướng ngắn hạn: ■ Tăng ■ Sideway ■ Giảm

Ngày	Mã cổ phiếu	Bình luận kỹ thuật mới
15/02	BCM	BCM vẫn trong biên thăm dò 83 - 85.3 và liên tục được hỗ trợ. Do vậy, khả năng nở rộng nhịp tăng của BCM vẫn còn, tuy nhiên cần lưu ý rủi ro suy yếu khi BCM đánh mất vùng hỗ trợ 81 - 83.
	HDC	HDC bật tăng từ vùng hỗ trợ mạnh 26-27. Có thể kỳ vọng vào nhịp tăng ngắn hạn sắp tới của HDC và mua thăm dò trong các nhịp chỉnh kiểm tra lại hỗ trợ.
	PLX	PLX tiếp tục được hỗ trợ tại vùng 37.5 và ổn định. Thanh khoản giảm cho thấp áp lực cung tạm thời không lớn. Do vậy, PLX có cơ hội tăng ngắn hạn.
	VCI	Dư địa giảm giá của VCI vẫn còn, do đó, nhịp hồi phục ngắn hạn kiểm tra 26.x nên cân nhắc hạ tỷ trọng.
	VNIndex	VN-Index tiếp tục thăm dò ngưỡng hỗ trợ gần 1.030 điểm và đóng cửa trong trạng thái giảm nhẹ. Thanh khoản giảm đáng kể cho thấy áp lực cung tạm thời hạ nhiệt sau tín hiệu nâng đỡ cuối phiên hôm qua. Do đó, dự kiến thị trường vẫn sẽ dao động thăm dò tại vùng 1.030-1.055 điểm trong thời gian tới trước khi có tín hiệu cung cầu cụ thể hơn.
	VNM	VNM vẫn đang diễn biến thận trọng sau khi đánh mất vùng hỗ trợ 76 - 77. Trong ngắn hạn có thể kỳ vọng khả năng hỗ trợ và hồi phục của vùng 72 - 73.

Ngày MUA	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lãi/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
10/02	PVS	24.40	23.80	28.00	30.50	22.30		2.5%		-2.4%
10/02	GAS	105.60	106.50	119.50	130.00	100.80		-0.8%		-2.4%
07/02	DPM	42.60	42.80	49.00	55.00	39.80		-0.5%		-4.6%
01/02	DGC	53.00	60.00	70.00	79.00	56.80	56.80	-5.3%	Cắt lỗ 07/02	-4.1%
01/02	DTD	12.10	14.00	17.00	20.00	12.80	12.80	-8.6%	Cắt lỗ 09/02	-4.2%
31/01	VTP	26.60	29.00	35.00	41.00	26.90	26.90	-7.2%	Cắt lỗ 03/02	-2.3%
19/01	BSR	15.60	15.50	18.00	20.50	14.40		0.6%		-5.4%
19/01	CTD	33.50	37.50	47.00	56.00	34.90	34.50	-8.0%	Cắt lỗ 13/02	-5.0%
Hiệu quả Trung bình								-3.4%		-3.8%

(*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

1. Sản phẩm Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn kèm gói thanh khoản:

Thời hạn (Tháng)	Suất sinh lợi (%/Năm)	
	Gói cố định	Gói linh hoạt
Không kỳ hạn	2.00%	2.00%
1	7.60%	7.60%
2	8.10%	7.80%
3	8.50%	8.10%
4	8.80%	8.40%
5	9.10%	8.70%
6	9.40%	9.00%
7	9.50%	9.10%
8	9.60%	9.20%
9	9.70%	9.30%
10	9.80%	9.40%
11	9.90%	9.50%
12	10.00%	9.60%

Ghi chú:

• **Gói cố định:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.

• **Gói linh hoạt:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

(*) Trái phiếu được đảm bảo bằng BĐS với tỷ lệ đảm bảo hơn 160% do VCB quản lý.

(**) Suất sinh lợi ở bảng trên là suất sinh lợi thực nhận của nhà đầu tư.

2. Sản phẩm Gói Mua nắm giữ 1 năm đối với Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn với Suất sinh lời là **10.4%/năm**.

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rong Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.



MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỢI SỞ

Lầu 1-2-3-4, tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vdsc.com.vn
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vdsc.com.vn
MST 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội
☎ (+84) 24 6288 2006
☎ (+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, số 76 Quang Trung, P. Lộc Thọ,
TP. Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (+84) 25 8382 0006
☎ (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
95-97-99 Võ Văn Tấn, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
☎ (+84) 29 2381 7578
☎ (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

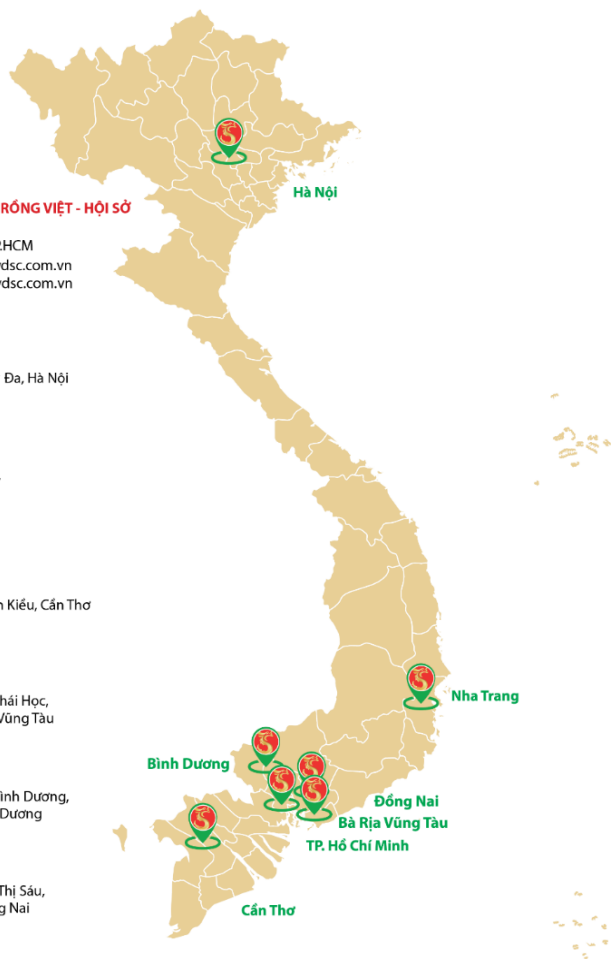
Tầng 2 VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
☎ (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3 Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
☎ (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8 Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
☎ (+84) 25 1777 2006



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**

PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hà Xuân Vũ

Trưởng phòng

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

Nguyễn Minh Hiếu

Chuyên viên

hieu.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1295)

Nguyễn Huy Phương

Phó phòng

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

Đinh Văn Hiến

Chuyên viên

hien.dv@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Nguyễn Đại Hiệp

Chuyên viên cao cấp

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

Phạm Thu Hà Phương

Chuyên viên

phuong1.pth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1372)